

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Mã ngành, nghề: 5620111

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Những người đã tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

(Những người tốt nghiệp THCS học thêm chương trình văn hóa theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo).

Thời gian khóa học (năm học): 2 năm

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành nghề, nghề đào tạo:

Trồng trọt và bảo vệ thực vật trình độ trung cấp là nghề nghiên cứu ứng dụng quy trình kỹ thuật canh tác các loại cây trồng và các yếu tố tác động đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Nhiệm vụ chính của nghề bao gồm từ sản xuất giống cây trồng, trồng, chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch, sơ chế, bảo quản đến chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật... Người làm nghề Trồng trọt & bảo vệ thực vật có thể làm việc tại các nông hộ, trang trại, hợp tác xã nông nghiệp, các cơ quan đơn vị hành chính, sự nghiệp, các công ty giống cây trồng, các doanh nghiệp, trung tâm nghiên cứu, thực nghiệm, trung tâm dịch vụ, các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, buôn bán vật tư nông nghiệp, kinh doanh bảo vệ thực vật.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về phương pháp làm đất, chọn giống cây trồng, chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch cây trồng cây lương thực, cây công nghiệp, các loại rau quả, thực hiện thành thạo các công việc bảo vệ thực vật, áp dụng những kiến thức vào tổ chức trồng trọt, khuyến nông, bảo vệ thực vật cây trồng trên hiện trường đến công tác nghiên cứu, tổ chức sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên cơ sở hiệu quả cao, thông qua đó nâng cao năng suất, phẩm chất cây trồng và nông sản, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng tổ chức, quản lý các cơ sở sản xuất và nhân giống hoặc giúp việc cho các kỹ sư thực hiện các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ thực vật. Có khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới trong lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ thực vật. Trực tiếp tham

gia vào công việc Trồng trọt - Bảo vệ thực vật ở các công ty, xí nghiệp, hợp tác xã, trung tâm nghiên cứu hoặc các hộ gia đình.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi kết thúc khóa học, người học có khả năng:

** Về kiến thức:*

Trình bày được các kiến thức cơ sở và chuyển giao tiên bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp của ngành như: sinh lý thực vật, thực vật học, di truyền thực vật, vi sinh vật, khí tượng nông nghiệp, giống cây trồng quy trình sản xuất giống cây trồng, mô tả nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về sinh vật gây hại cây trồng, các bước trong quy trình kỹ thuật canh tác các loại giống cây trồng nông nghiệp, đặc điểm và cách sử dụng của các loại phân bón các kiến thức trong thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm cây trồng.

Phân loại được các nhóm triệu chứng theo bệnh hại và côn trùng gây hại, các phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón an toàn hiệu quả và bảo vệ môi trường, phương pháp điều tra, dự tính dự báo dịch hại cây trồng, các nguyên tắc về quản lý dịch hại tổng hợp và đưa ra các biện pháp phòng trừ có hiệu quả.

Trình bày được các phương pháp khuyến nông, bảo vệ môi trường, các kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất trong nông nghiệp, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, liệt kê được các phương pháp bố trí thí nghiệm, khảo nghiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng;

Trình bày được những nội dung cơ bản của các loại văn bản quy định nhà nước liên quan đến bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

** Về kỹ năng:*

Thực hiện được một số phương pháp chọn tạo và nhân giống thích hợp cho một số loại cây trồng, sử dụng được các loại phân bón phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và đối tượng cây trồng, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật canh tác các loại cây trồng nông nghiệp, sử dụng được các biện pháp kỹ thuật canh tác, sinh học, vật lý, hóa học trong bảo vệ thực vật quy trình kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản nông sản.

Nhận biết chính xác các loại dịch hại và đưa ra biện pháp phòng trừ hiệu quả, tổ chức điều tra phát hiện, dự tính dự báo dịch hại trên cây trồng, lập được kế hoạch về phòng trừ sinh vật hại theo nhóm cây trồng, thực hiện được cơ bản

công tác khuyến nông liên quan đến bảo vệ thực vật, mô phỏng bố trí thí nghiệm và khảo nghiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thực hiện sản xuất và kinh doanh và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực bảo vệ thực vật theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, tham gia cùng quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn.

Thực hiện được các hoạt động chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề, sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng Pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

Trung thực, có ý thức kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn.

Có khả năng làm việc độc lập, trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với công việc của nhóm.

Có khả năng làm việc theo nhóm, giải quyết công việc dưới sự hướng dẫn của người khác.

** Khả năng học tập, nâng cao trình độ*

Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ trung cấp ngành trồng trọt – Bảo vệ thực vật người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề Sản xuất giống cây trồng, sử dụng phân bón, canh tác cây trồng, thu hoạch, sơ chế, bảo quản nông sản, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, Điều tra sinh vật hại, dự tính, dự báo sinh vật hại, phòng trừ sinh vật hại, khuyến nông bảo vệ

thực vật, kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, khảo nghiệm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1615 giờ.

Số lượng môn học: 28

Khối lượng học tập các môn học chung/đại cương: 255 giờ.

Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 1360 giờ.

Khối lượng lý thuyết: 502 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1113 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề trong chương trình đào tạo:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Tiếng Anh sử dụng tiếng anh giao tiếp cơ bản
2	NLCB-02	Tin học sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	NLCB-03	Giáo dục chính trị có lập trường vững vàng, kiên định
4	NLCB-04	Pháp luật nắm vững pháp luật nhà nước
5	NLCB-05	Giáo dục quốc phòng và An ninh Áp dụng các kiến thức về an ninh quốc phòng vào thực tiễn lao động sản xuất
6	NLCB-06	Giáo dục thể chất khỏe mạnh trong học tập và lao động sản xuất
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
II.1	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn) cơ sở	
7	NLCL-7	Nắm vững kiến thức sinh lý thực vật vận dụng vào cây trồng
8	NLCL-8	Nắm vững kiến thức giống cây trồng để sản xuất giống cây trồng nông nghiệp có năng suất và chất lượng cao
9	NLCL-9	Nắm vững kiến thức đất trồng và phân bón để trồng trọt và nhận dạng các loại phân bón bón cho cây trồng
10	NLCL-10	Nắm vững kiến thức khuyến nông tập huấn, làm các mô hình khuyến nông

11	NLCL-11	Nắm vững kiến thức hoá bảo vệ thực vật biết được các loại thuốc bảo vệ thực vật
12	NLCL-12	Nắm vững kiến thức côn trùng đại cương từ đó có biện pháp phòng trừ hiệu quả
13	NLCL-13	Nắm vững kiến thức bệnh cây đại cương phòng trừ bệnh cây trồng hiệu quả
14	NLCL-14	Nắm vững kiến thức thủy nông để có chế độ tưới tiêu hợp lý cho cây trồng
15	NLCL-15	Nắm vững kiến thức khí tượng nông nghiệp để áp dụng cho nông nghiệp
II.2 Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn) ngành, nghề		
16	NLCL-16	Thực hiện kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lương thực
17	NLCL-17	Thực hiện kỹ thuật trồng và chăm sóc cây công nghiệp
18	NLCL-18	Thực hiện kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả
19	NLCL-19	Thực hiện kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rau
20	NLCL-20	Thực hiện được các biện pháp phòng trừ dịch hại hiệu quả trên cây trồng
21	NLCL-21	Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật phòng trừ côn trùng hại cây trồng
22	NLCL-22	Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật phòng trừ bệnh hại cây trồng
23	NLCL-23	Nông sản sau thu hoạch bảo quản chế biến đảm bảo an toàn
24	NLCL-24	Thực hiện kỹ thuật trồng và chăm sóc cây dược liệu
25	NLCL-25	Áp dụng được luật kiểm dịch thực vật, luật trồng trọt vào lao động sản xuất
26	NLCL-26	Thực hiện được kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm
27	NLCL-27	Thực tập cơ bản củng lại những kiến thức cơ bản trong quá trình học
28	NLCL-28	Thực tập tốt nghiệp củng lại những kiến thức trong quá trình học và vận dụng vào thực tế sản xuất



Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ TT/ TN/ Khảo thí	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	11	255	94	148	13
MH 01	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
MH 02	Tin học	2	45	15	29	1
MH 03	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 04	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 05	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 06	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	55	1360	408	871	81
II.1	Môn học cơ sở	20	435	165	246	24
MH 07	Sinh lý thực vật	3	60	30	27	3
MH 08	Giống cây trồng	3	60	30	27	3
MH 09	Đất trồng – Phân bón	2	45	15	27	3
MH 10	Khuyến nông	2	45	15	27	3
MH 11	Hóa bảo vệ thực vật	2	45	15	27	3
MH 12	Côn trùng đại cương	2	45	15	28	2
MH 13	Bệnh cây đại cương	2	45	15	27	3
MH 14	Thủy nông	2	45	15	28	2
MH 15	Khí tượng nông nghiệp	2	45	15	28	2
II.2	Môn học chuyên môn ngành, nghề	35	925	243	625	57
MH 16	Cây lương thực	3	60	27	30	3
MH 17	Cây công nghiệp	3	60	27	30	3
MH 18	Cây ăn quả	3	60	27	30	3
MH 19	Cây rau	3	60	27	30	3
MH 20	Phòng trừ dịch hại	2	45	15	28	2



MH 21	Côn trùng chuyên khoa	3	60	30	27	3
MH 22	Bệnh cây chuyên khoa	3	60	30	27	3
MH 23	Chế biến & BQSTH	2	45	15	28	2
MH 24	Cây dược liệu	2	45	15	28	2
MH 25	Kiểm dịch thực vật	2	45	15	27	3
MH26	Chăn nuôi chuyên khoa	2	45	15	27	3
MH 27	Thực tập cơ bản	2	90		85	5
MH28	Thực tập tốt nghiệp	5	250		225	25
	Tổng cộng	66	1615	502	1019	94

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp. Ngoài ra học sinh có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường hoặc lớp tự tổ chức.

Nội dung và thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa có thể tham khảo bảng sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ vào một buổi trong tuần
3	Hoạt động tại thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Hoạt động đoàn thể, vui chơi, giải trí	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại, vui chơi, giải trí	Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần
6	Tổ chức hội thi chuyên đề	Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

7.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, môn học:

Hình thức kiểm tra hết môn học, môn học viết, vấn đáp, trắc nghiệm, Chương tập thực hành.

Thời gian kiểm tra lý thuyết không quá 120 phút, thực hành không quá 2 giờ.

7.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
Kiến thức, kỹ năng		
- Thi lý thuyết	Viết	150 phút
<i>Gồm các học phần: Sinh lý thực vật; giống cây trồng; cây ăn quả; cây công nghiệp, cây rau, côn trùng, bệnh cây đại cương và chuyên khoa</i>		
- Thi thực hành	(vấn đáp + thực hành)	Không quá 4 giờ
<i>Gồm các học phần: Cây lương thực, cây ăn quả, cây rau, cây công nghiệp, hóa bảo vệ thực vật côn trùng và bệnh cây chuyên khoa</i>		

Xét công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

7.4. Các chú ý khác:

Có thể sử dụng một số môn học, môn học đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy trình trung cấp (tuỳ theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

